

Bản án số: **107/2023/HS-ST**
Ngày 05/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Lê Tuấn Linh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phạm Văn Vượng

2. Ông Nguyễn Danh Long

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2023/TLST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 11/8/1982 tại huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C1, sinh năm 1940 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Anh, chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị S (đã ly hôn), con: Nguyễn Thị H, sinh năm 2010. Tiền sự: không;

Tiền án: có 05 tiền án:

- Bản án số 35/HSST ngày 06/9/2002 của TAND huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Nguyễn Văn C 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 2.000.000 đồng), án phí HSST 50.000 đồng, án phí DSST 50.000 đồng. Ngày 24/6/2010 được miễn số tiền án phí 100.000 đồng. Ngày 29/6/2004 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 01/2006/HSST ngày 28/02/2006 của TAND huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc và Bản án số 37/2006/HSPT ngày 12/5/2006 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Nguyễn Văn C 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 8.470.000 đồng) và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (số tiền lừa đảo 5.797.000 đồng), án phí hình sự và dân sự tổng cộng 688.350 đồng. Ngày 10/6/2006 chấp hành án phí; ngày 18/7/2009 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 56/HSST ngày 29/11/2010 của TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Nguyễn Văn C 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị dưới 2.000.000 đồng nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết là Tái phạm), án phí HSST 200.000 đồng; án phí DSST 200.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng. Ngày 24/5/2012 chấp hành xong án phí; ngày 29/02/2012 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án án số 126/2013/HSST ngày 29/11/2013 của TAND huyện Sơn Dương, xử phạt Nguyễn Văn C 02 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (số tiền chiếm đoạt 14.845.000 đồng, tình tiết định khung Tái phạm nguy hiểm), án phí HSST 200.000 đồng; án phí DSST 742.000 đồng, tổng cộng 942.000 đồng. Bồi thường cho công dân Phùng Văn Kỳ số tiền 10.995.000 đồng và Phùng Kim Cương số tiền 3.850.000 đồng. Hiện nay, Nguyễn Văn C chưa thi hành các khoản thu nộp ngân sách nhà nước và bồi thường công dân.

- Bản án số 66/2013/HSST ngày 25/12/2013 của TAND huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Văn C 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá là 27.100.000 đồng, tình tiết định khung Tái phạm nguy hiểm), án phí HSST 200.000 đồng; án phí DSST 200.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng. Ngày 30/12/2014 chấp hành xong án phí.

Ngày 13/12/2022, chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án (Bản án 126 ngày 29/11/2013 của TAND huyện Sơn Dương và Bản án số 66 ngày 25/12/2013 của TAND huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

**** Người bị hại:***

1. Bà Đỗ Thị X, sinh năm 1957, địa chỉ: Thôn B, xã T2, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn Q, xã Q1, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Trần Văn H1, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn P, xã Z, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn Y, xã Y1, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi Trộm cắp tài sản: Ngày 17/3/2023, Nguyễn Văn C đến viếng đám tang em họ tại thôn P3, xã A, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc và ở tại đó. Đến khoảng 06 giờ ngày 18/3/2023, C một mình đi lên tầng 02 nhà anh VUÔNG VĂN B2, sinh năm 1985, trú tại thôn P3, xã A, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc để ngủ. Khi vào trong phòng không có người ở đó, C thấy trên mặt bàn bên trái phòng có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS MAX màu trắng, loại 64 GB của chị Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh năm 2003, trú tại thôn Q, xã Q1, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc cũng đến viếng đám tang để

ở trên bàn, C nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. C lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi xuống tầng 01 nhà anh B2 và theo lối cửa ngách đi ra ngoài sân. C đến mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 88B1 - 115.13 (xe của C) để chiếc điện thoại vào cốp xe và điều khiển xe bỏ đi. Lúc này chị L1 lên phòng phát hiện bị mất trộm điện thoại di động, nghi ngờ C là người lấy trộm điện thoại của mình nên đã báo mọi người trong đám tang đuổi theo C khi C điều khiển xe mô tô đến khu vực gần Trung tâm y tế huyện Tam Dương thì bị người dân đuổi kịp yêu cầu dừng lại. C bỏ lại xe mô tô nhảy vào vườn nhà dân gần đó và bỏ chạy, những người dân đuổi theo C đã mở kiểm tra trong cốp xe mô tô do C bỏ lại, phát hiện chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS MAX màu trắng của chị L1. Sau đó, chị L1 đã trình báo sự việc đến Công an xã A, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, còn C về nhà lấy quần áo rồi thuê xe ôm đi đến khu vực đầu đường 36 thuộc huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc thuê phòng nghỉ tại đó.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 07/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS MAX, loại 64 GB, màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 3/2023 trị giá 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Hành vi cướp giật tài sản: Khoảng 10 giờ ngày 19/3/2023, Nguyễn Văn C đi xe ôm đến nhà bà Đỗ Thị X, sinh năm 1957, trú tại thôn B, xã T2, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang chơi và rủ bà X đi thăm ông Nguyễn Quang C6 (chồng của bà X) hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, C quen ông C6 trong thời gian cùng chấp hành án phạt tù. Nhưng bà X không đi, C6 ở lại nhà bà X ăn cơm, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, C nhờ bà X đưa xuống ngã ba xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương để đón xe khách đi về nhà, bà X đồng ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu xanh đen, biển số đăng ký 28N1 - 407.17 (xe của bà X) và bảo C điều khiển xe chở bà X và cháu Nguyễn Phương A1, sinh năm 2012 (cháu ngoại bà X) cùng đi. Khi C điều khiển xe đi được 01 đoạn thì xe mô tô bị chết máy, bà X và cháu Phương A1 xuống xe, C xuống kiểm tra xe và nổ máy được, C bảo bà X và cháu Phương A1 lên xe đi tiếp. C điều khiển xe mô tô đi đến Km 57+420 Quốc lộ 2C địa phận thôn Thanh Tân, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương thì xe lại bị chết máy, bà X và cháu Phương A1 xuống xe, lúc này C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của bà X để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, khi C xuống kiểm tra xe nổ máy lại được C ngồi lên xe, cùng lúc này cháu Phương A1 cũng trèo lên xe ngồi phía sau, còn bà X tay đang bám vào phần tay nắm phía sau yên xe để trèo lên xe, thì C vặn tay ga, tăng ga bỏ chạy, lúc này bà X tay vẫn bám vào phần tay nắm phía sau yên kéo xe lại và hô hoán, nhưng C vẫn tiếp tục tăng ga điều khiển xe và kéo lê bà X trên đường 46,3 mét thì bà X tuột tay ngã ra đường bị thương và gãy 01 chiếc răng. C điều khiển xe mô tô đến địa phận thôn Thanh Thất, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương thì dừng xe cho cháu Phương A1 xuống, C tiếp tục điều khiển xe mô tô đến địa phận xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bán cho Trần Văn H1, sinh năm 1980, trú tại thôn P, xã Z, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc được số tiền 1.800.000 đồng (khi mua xe anh H1 không biết chiếc xe mô tô là do C cướp giật mà có). Khi bán xe, C mở cốp xe lấy được căn cước công dân của ông Nguyễn

Quang C6 và bà Đỗ Thị X cùng số tiền 220.000đ. C ở lại thành phố Hà Nội đến chiều ngày 21/3/2023 đón xe ô tô khách đi vào thành phố Hồ Chí Minh, khi đến tỉnh Phú Yên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương truy tìm phát hiện, đưa về Trụ sở Công an huyện Sơn Dương để làm việc. Tại cơ quan điều tra, C tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1, vỏ màu đen, bên trong lắp 02 sim; 01 căn cước công dân số 026082010053 mang tên Nguyễn Văn C; 01 căn cước công dân số 008063000274 mang tên Nguyễn Quang C6; 01 căn cước công dân số 026157001846 mang tên Đỗ Thị X và 350.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam .

Sau khi mua chiếc xe mô tô của C, trên đường đi Trần Văn H1 đã bán lại cho một người thu mua phế liệu, không xác định được tên tuổi, địa chỉ, với số tiền 2.300.000 đồng. Chiều ngày 22/3/2023, Nguyễn Văn N1, sinh năm 1978, trú tại thôn Y, xã Y1, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đã mua lại được chiếc xe mô tô trên và 01 xe phế liệu của người đi thu mua phế liệu với số tiền 10.000.000 đồng (khi Nguyễn Văn N1 mua chiếc xe mô tô trên đã bị mất biển số). Ngày 26/3/2023, Nguyễn Văn N1 đã giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 21/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX; Màu sơn: Xanh Đen; Biển số đăng ký 28N1 - 407.17; Số khung: RLHJA385XLY027473; Số máy: JA52E0144877; đăng ký lần đầu ngày 13/10/2020, đã qua sử dụng tính đến thời điểm tháng 03/2023 trị giá 19.708.000đồng (Mười chín triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng).

Kết luận giám định số 514 ngày 20/04/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: file video trích xuất Camera không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, ghi lại toàn bộ đặc điểm, diễn biến hành động của những người xuất hiện trong file video trích xuất Camera.

Kết luận số 103/2023/KLTTCT-TTPY ngày 05/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đỗ Thị X ngày 19/03/2023 là 07% (Bảy phần trăm).

Đối với thương tích bị tổn hại, bà Đỗ Thị X không có đơn yêu cầu, không đề nghị bồi thường.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKSSD, ngày 07/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Nguyễn Văn C về tội Cướp giật tài sản theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm 02 tội, tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản

- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản;

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội, xử phạt Nguyễn Văn C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2023.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ xám đen, biển số đăng ký 88B1 - 115.13, xe cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1, vỏ màu đen, bên trong lắp 02 sim và 01 căn cước công dân số 026082010503 mang tên Nguyễn Văn C, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu PS3A097619 bên trong có 01 răng người.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phần án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Đỗ Thị X không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự. Về phần hình phạt, đề nghị HĐXX xử bị cáo nghiêm minh, đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với luận tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 18 và ngày 19/3/2023, Nguyễn Văn C đã thực hiện hành Trộm cắp tài sản và hành vi Cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc và huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể:

- Hành vi Trộm cắp tài sản: Khoảng 06 giờ ngày 18/3/2023, tại phòng ngủ tầng 2 nhà anh VƯƠNG VĂN B2, sinh năm 1985, thuộc thôn N, xã A, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Văn C có hành vi Trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, 64GB, trị giá 5.700.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh năm 2003, trú tại thôn Q, xã Q1, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Hành vi Cướp giật tài sản: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/3/2023, tại Km 57+420 Quốc lộ 2C thuộc thôn Thanh Tân, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương,

tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Văn C có hành vi Cướp giật chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số đăng ký 28N1 - 407.17 màu sơn xanh đen trị giá 19.708.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng) và số tiền 220.000 đồng của bà Đỗ Thị X, sinh năm 1957, trú tại thôn B, xã T2, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương. Trong hai ngày liên tiếp, ngày 18 và 19/3/2023 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, cấu thành tội Trộm cắp tài sản và tội Cướp giật tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bản thân bị cáo có 05 tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo phải tiếp tục chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm" đối với cả hai tội. Nên cần xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Thị Ngọc L1, Đỗ Thị X và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn H1, Nguyễn Văn N1 không yêu cầu Nguyễn Văn C bồi thường về phần dân sự. Nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS MAX, loại 64 GB, màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 21/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Ngọc L1. Nên HĐXX không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, Màu sơn: Xanh đen không có biển số, xe cũ đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 008063000274 mang tên Nguyễn Quang C6; 01 căn cước công dân số 026157001846 mang tên Đỗ Thị X. Ngày 14/04/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, Màu sơn: Xanh Đen, không có biển số; 01 căn cước công dân số 008063000274 mang tên Nguyễn Quang C6; 01 căn cước công dân số 026157001846 mang tên Đỗ Thị X cho bà Đỗ Thị X. Nên HĐXX không xem xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ xám đen, biển số đăng ký 88B1 - 115.13, xe cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1, vỏ màu đen, bên trong lắp 02 sim và 01 căn cước công dân số 026082010503 mang tên Nguyễn Văn C. Xác định bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án;

- Số tiền 350.000 đồng thu giữ của bị cáo, xác định không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 răng người. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Văn C gây thương tích cho bà Đỗ Thị X, bà Xuân không có yêu cầu, đề nghị gì, Cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ tài liệu đến Công an huyện Sơn Dương để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C. Nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với Trần Văn H1 và Nguyễn Văn N1 khi mua xe mô tô không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 (cho cả hai tội); Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù về tội Cướp giật tài sản. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.** Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/3/2023).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ xám đen, biển số đăng ký 88B1 - 115.13, xe cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A1, vỏ màu đen, bên trong lắp 02 sim và 01 căn cước công dân số 026082010503 mang tên Nguyễn Văn C; tiền

Ngân hàng nhà nước Việt Nam 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu PS3A097619 bên trong có 01 răng người.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

(Số tiền trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064844.00000 là tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QL, NVLQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã A;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Tuấn Linh